

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu kỹ thuật (mang tính kỹ thuật thuần túy) và các yêu cầu khác liên quan đến việc cung cấp hàng hóa (trừ giá). Yêu cầu về kỹ thuật phải được nêu đầy đủ, rõ ràng và cụ thể để làm cơ sở cho nhà thầu lập E-HSDT.

Trong yêu cầu về kỹ thuật không được đưa ra các điều kiện nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng, đồng thời cũng không đưa ra các yêu cầu quá cao dẫn đến làm tăng giá dự thầu hoặc làm hạn chế sự tham gia của các nhà thầu, không được nêu yêu cầu về tên, ký mã hiệu, nhãn hiệu cụ thể của hàng hóa.

Hồ sơ mời thầu được nêu nhãn hiệu, catalô của một sản phẩm cụ thể để tham khảo, minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa nhưng phải ghi kèm theo cụm từ “hoặc tương đương” sau nhãn hiệu, catalô đồng thời phải quy định rõ nội hàm tương đương với hàng hóa đó về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, thiết kế công nghệ, tiêu chuẩn công nghệ và các nội dung khác (nếu có) để tạo thuận lợi cho nhà thầu trong quá trình chuẩn bị E-HSDT mà không được quy định tương đương về xuất xứ.

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu

-Tên gói thầu: Gói thầu số 01: Mua vật tư y tế của Trung tâm Y tế khu vực Tân An.

-Thời gian thực hiện hợp đồng: 365 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực và các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo qui định

-Địa điểm thực hiện: Trung tâm Y tế khu vực Tân An- số 102, Quốc lộ 62, phường Long An, tỉnh Tây Ninh

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

a) *Yêu cầu về kỹ thuật chung là các yêu cầu về chủng loại, tiêu chuẩn hàng hóa và các yêu cầu về kiểm tra, thử nghiệm, đóng gói, vận chuyển, điều kiện khí hậu tại*

nơi hàng hóa được sử dụng. Tùy thuộc vào sự phức tạp của hàng hóa, các yêu cầu kỹ thuật chung được nêu cho tất cả các hàng hóa hoặc cho từng loại hàng hóa riêng biệt.

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể như tính năng, thông số kỹ thuật, các bản vẽ, catalô, các thông số bảo hành... được nêu cho từng loại hàng hóa. Khi nêu yêu cầu, các thông số kỹ thuật có thể được mô tả dưới hình thức bảng biểu. Mục đích của phần Thông số kỹ thuật là xác định các đặc tính kỹ thuật của hàng hóa và dịch vụ liên quan theo yêu cầu của gói thầu. Chủ đầu tư phải soạn thảo chi tiết phần Thông số kỹ thuật trên cơ sở xem xét đến những yếu tố sau:

- Thông số kỹ thuật bao gồm các tiêu chuẩn làm căn cứ cho Chủ đầu tư, tổ chuyên gia xác minh tính đáp ứng về mặt kỹ thuật và đánh giá E-HSDT. Do đó, nếu thông số kỹ thuật được xác định đầy đủ, rõ ràng thì sẽ giúp nhà thầu chuẩn bị tốt E-HSDT và có tính đáp ứng cao, đồng thời giúp tổ chuyên gia nghiên cứu, đánh giá và so sánh các E-HSDT.

- Thông số kỹ thuật yêu cầu tất cả các hàng hóa và vật liệu, vật tư sử dụng cho hàng hóa phải mới, chưa qua sử dụng, sử dụng toàn bộ các cải tiến mới nhất về thiết kế và vật liệu, trừ trường hợp có quy định cụ thể khác trong hợp đồng.

- Thông số kỹ thuật phải đủ khái quát để tránh gây hạn chế liên quan đến các yêu cầu tay nghề và vật tư thiết bị thường được sử dụng để sản xuất các hàng hóa thuộc loại tương tự.

- Thông số kỹ thuật phải mô tả đầy đủ các yêu cầu liên quan và không giới hạn ở những điểm sau đây:

+ Các tiêu chuẩn về vật liệu, vật tư và tay nghề cần thiết để sản xuất chế tạo hàng hóa;

+ Các yêu cầu chi tiết về thử nghiệm (loại hình và số lần thử);

+ Các công việc bổ sung khác và/hoặc các dịch vụ liên quan cần thiết để giao hàng/hoàn thành đầy đủ;

+ Các hoạt động cụ thể mà Nhà thầu sẽ phải thực hiện và sự tham gia của Chủ đầu tư;

+ Danh sách các yêu cầu bảo đảm chức năng vận hành cụ thể thuộc phạm vi bảo hành và quy định bồi thường thiệt hại nếu các yêu cầu bảo đảm nói trên không được thực hiện.

- Thông số kỹ thuật phải nêu rõ tất cả các đặc tính và yêu cầu về công năng và kỹ thuật, bao gồm các giá trị tối đa và tối thiểu được bảo đảm hoặc được chấp nhận, tùy theo trường hợp. Nếu cần, Chủ đầu tư phải cung cấp thêm một biểu mẫu đặc biệt để Nhà thầu cung cấp các thông tin chi tiết về các đặc tính công năng và kỹ thuật của hàng hóa so với các giá trị được bảo đảm hoặc được chấp nhận.

- Tiến độ giao hàng, ngày hoàn thành dịch vụ theo yêu cầu tại các mẫu số 01A, 01B, 01C và 01D Chương IV. Nếu Chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu cung cấp trong E-HSDT của mình một phần hoặc toàn bộ các thông số kỹ thuật, các bảng biểu kỹ thuật hoặc các thông tin kỹ thuật khác thì Chủ đầu tư phải quy định rõ tính chất và mức độ thông tin yêu cầu và cách trình bày các thông tin đó trong E-HSDT.

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	Găng cao su các loại, các cỡ (có bột)	Găng kiểm tra dùng trong y tế các cỡ S, M. Sản xuất từ cao su thiên nhiên, không gây kích ứng da; Chiều dài $\geq 240\text{mm}$ ($\pm 10\%$), trọng lượng găng: 5.0gr/chiếc. Hoặc tương đương
2	Găng tay phẫu thuật tiệt trùng các số	Găng tay phẫu thuật tiệt trùng các số: Kích cỡ: 6.5, 7.0, 7.5, 8.0. Chiều dài: tối thiểu 280mm ($\pm 10\%$), độ dày: ≥ 0.15 (lòng bàn tay), ≥ 0.18 (đầu ngón tay). Hàm lượng bột: Tối đa 10md/dm ² . Hoặc tương đương
3	Băng cuộn 10cm x 5m	Vải dệt hút nước 100% cotton - Độ ẩm (Mất khối lượng do sấy khô) $\leq 8\%$ - Khả năng hút nước: ≥ 10 g nước/g gạc; - Tốc độ hút nước (Thời gian chìm): ≤ 5 s; Kích thước: 0,09cm x 5m. ($\pm 10\%$). Hoặc tương đương
4	Gạc chưa vô khuẩn 6 lớp (10 x 10cm)	Chất liệu: 100% sợi cotton, hút nước, không được ẩm ướt, sợi chắc, mịn, trung tính, không có mùi mốc, mùi khác lạ, hoàn toàn trắng. +Quy cách: 10cm x 10cm x 6 lớp ($\pm 10\%$) +Chưa tiệt trùng +Trọng lượng gạc: $\geq 22,5$ gram/m ² ($\pm 10\%$) +Tốc độ hút nước: ≤ 10 giây. +Khả năng hút nước: ≥ 5 gram nước/1gram gạc. +Không có tinh bột hoặc Dextrin +Độ độ acid và độ kiềm: trung tính. +Chất tan trong nước: $< 0,5\%$ +Sản phẩm đóng trong túi giấy khô hoặc túi nylon. Hoặc tương đương
5	Kim khâu cứu các loại, các cỡ	Thân kim làm bằng thép y tế không gỉ. Cán kim mạ đồng, có khuyên, liên kết giữa thân kim và đầu kim được cố định chắc chắn, các cỡ. Hoặc tương đương

6	Túi ép tiệt trùng đệt dạng cuộn cỡ 150mm x 200m	Túi ép Đệt đóng gói dụng cụ y tế tiệt khuẩn.Cấu tạo 1 lớp giấy và 1 lớp phim PET/PP trong suốt, không thấm nước, không độc hại. Túi có chỉ thị màu, chuyển màu sau khi hấp, chịu được nhiệt độ cao khi tiệt trùng ≥ 134 độ C. Sử dụng tương thích cho máy hấp tiệt khuẩn bằng hơi nước/Ethylen Oxide (EO) Kích thước: 150mm x 200m.($\pm 10\%$). Hoặc tương đương
7	Lưỡi dao mổ vô trùng các số	Dao sắc. Chất liệu thép các bon, tiệt trùng, các số 10, 11, 12, 15, 20, 21, 22. Hoặc tương đương
8	Lam kính mài	Lam kính bằng thủy tinh trong. Đường kính 25,4 x 76,2mm ($\pm 10\%$); độ dày: 1,2mm. ($\pm 10\%$). Hoặc tương đương
9	Dây garo	Sản phẩm được làm bằng thun, chất liệu thun cotton, có băng gai dính 2 đầu, miếng băng gai bền chắc, dễ thao tác hoặc có khóa nhựa. Sản phẩm có thể sử dụng lại nhiều lần. Sản phẩm có độ co giãn tốt, các góc cạnh không được sắc, cứng gây trầy xước da, dị ứng, làm sưng rất, đỏ đau trong quá trình sử dụng. Hoặc tương đương
10	Chi không tiêu số 3/0	Chi không tan tổng hợp Nylon số 3/0, dài 75 cm ($\pm 10\%$), sợi chỉ phủ silicon, kim tam giác 3/8c, dài 20 mm ($\pm 10\%$), Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde Đóng gói bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả. Sợi chỉ có cấu trúc vững chắc, sợi tròn đều, dễ uốn, đàn hồi tốt. Hoặc tương đương
11	Chi không tiêu số 4/0	Chi không tan tổng hợp Nylon số 4/0, dài 75 cm ($\pm 10\%$), sợi chỉ phủ silicon, kim tam giác 3/8c, dài 18 mm ($\pm 10\%$), Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde Đóng gói bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả. Sợi chỉ có cấu trúc vững chắc, sợi tròn đều, dễ uốn, đàn hồi tốt. Hoặc tương đương
12	Lọ nhựa đựng mẫu PS HTM nắp đỏ, có nhãn	Lọ nhựa PS trong suốt, dung tích 50ml, nắp nhựa màu đỏ, có nhãn. KT: Chiều cao: 60mm, đường kính: 35mm ($\pm 10\%$) Hoặc tương đương
13	Tăm bông lấy mẫu tiệt trùng	Thân que bằng gỗ, một đầu gòn, đựng trong ống nghiệm, chiều dài 16cm ($\pm 10\%$). Hoặc tương đương
14	Cốc đựng đờm	Lọ mẫu nước tiểu nhựa PP 60ml, nắp đỏ, có nhãn. Nguyên liệu: nhựa PP. Màu sắc: trắng trong. Kích thước: đường kính: 35mm, chiều cao: 60mm ($\pm 10\%$). Hoặc tương đương
15	Gạc y tế các loại, các cỡ	Chất liệu: Được đệt từ sợi cotton 100%, Kích thước: 5cm x 6.5cm x 12 lớp ($\pm 10\%$). Quy cách: Gói 10 miếng. Hoặc tương đương
16	Bông y tế thấm nước	Bông y tế làm từ bông xơ tự nhiên 100% cotton và được chế từ lông của hạt cây Bông, đã loại mỡ, tẩy trắng và làm toi, hút nước tốt. Quy cách: Gói 1kg, thùng 12 Kg. Hoặc tương đương
17	Túi ép tiệt trùng đệt dạng cuộn cỡ 200mm x 200m	Túi ép Đệt đóng gói dụng cụ y tế tiệt khuẩn.Cấu tạo 1 lớp giấy và 1 lớp phim PET/PP trong suốt, không thấm nước, không độc hại. Túi có chỉ thị màu, chuyển màu sau khi hấp, chịu được nhiệt độ cao khi tiệt trùng ≥ 134 độ C.

		Sử dụng tương thích cho máy hấp tiệt khuẩn bằng hơi nước/ Ethylen Oxide (EO) Kích thước: 200mm x 200m.(± 10%). Hoặc tương đương
18	Băng keo cuộn	Nền : Vải lụa trắng acetate Taffeta thông thoáng. mật độ sợi ngang 159-173 dtex, mật độ sợi dọc 80-88 dtex nhẹ nhàng và mềm mại, độ bền kéo 5.0kg/12mm ± 500g. Băng quấn vào lõi nhựa xanh, bờ răng cưa dễ xé ngang dọc. Có kiểm tra vi sinh. KT: 2.5cm X 5m (± 10%). Hoặc tương đương
19	Bơm tiêm 1cc 26G	Xy lanh dung tích 1ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt. Gioăng có núm bơm hết hành trình giúp tiêm hết thuốc, đạt khoảng chết ≤ 0.03ml. Kim 26Gx1/2". Bao bì có miếng giấy thoát khí EO 2,8x2,8 cm (± 10%) để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng. Hoặc tương đương
20	Aniosyme synergy 5, chai 1 lít	Dung dịch tẩy rửa có thành phần: Hỗn hợp 5 enzyme: protease > 1%, lipase > 0.1%, amylase > 0.1%, mannanase > 0.1%, cellulase > 0.1%. Dùng được cho máy rửa tự động và ngâm rửa thủ công. Hiệu quả chống lại màng biofilm vi khuẩn Pseudomonas aeruginosa. Nồng độ sử dụng: từ 0.1% (máy rửa). pH = 6.8-7.3. Thời gian: từ 5 phút. Phù hợp với mọi chất lượng nước khác nhau. Hoặc tương đương
21	Bộ Điều Kinh Karman Bao Gồm Ống Hút Điều Kinh Từ Số 4 Đến Số 5	Sử dụng trong quá trình điều kinh. Điều trị sảy thai không trọn hoặc sinh thiết nội mạc tử cung.Tiệt trùng bằng khí E.O. Chất liệu nhựa y tế gồm có:+ 01 Ống bơm 1 van với thể tích ống bơm ≥ 60ml.+ 01 Pít tông kín. Đầu Pít tông có gioăng cao su mềm hình chữ O, tạo độ kín giữa Pít tông và ống bơm.+ 02 Ống hút có các kích cỡ: 4mm và 5mm (± 10%) + 01 Dầu bôi trơn dụng cụ. Hoặc tương đương
22	Cồn y tế 70 độ	Dung dịch trong, màu đồng nhất, có mùi đặc trưng của Ethanol. Hàm lượng Ethanol ở 20 °C: 70% . Hoặc tương đương
23	Giấy y tế 40 x50cm	Giấy y tế dùng lót, lau trong y tế, thấm hút tốt, không toỉ, rã, kích thước: 25cm x 40cm; 40cm x 50cm (± 10%). Hoặc tương đương
24	Giấy siêu âm 110x20m	Giấy in kết quả siêu âm trắng đen 110mm x 20m (± 10%). Hoặc tương đương
25	Gel siêu âm	Gel siêu âm. Không có tính ăn mòn, không gây hồng đầu dò siêu âm. Không gây kích ứng, không gây rát da, không gây mẫn cảm. Dạng gel hoà tan, sử dụng được cho tất cả các loại đầu dò siêu âm. Trong suốt, không mùi, không màu hoặc màu xanh dương. Tan hoàn toàn trong nước. Không gây kích ứng da. Thành phần tối thiểu: Hydro ethyl cellulose, carbomer, glycerin, nipasol, peg, nước tinh khiết, PEG 400. Độ pH: 5.5 ± 0.75. Can 5 lít. Hoặc tương đương
26	Chi thị hóa học kiểm tra tiệt khuẩn hơi nước (dụng cụ) 1243A	Chi thị hóa học đa thông số (nhiệt độ, thời gian, hơi nước bão hòa) kiểm tra chất lượng tiệt khuẩn gói dụng cụ nhóm 5 (type 5) dùng cho quy trình tiệt khuẩn hơi nước 132 - 134°C và 121°C. Thành phần: giấy 75%, Salicylamide 2-3%, Polypropylene 4%, Nhôm: 8%. Kết quả tiệt khuẩn: Dễ đọc kết quả với thiết kế màu sắc sinh động nhìn thấy được qua ô màu xanh lá được đánh dấu "ACCEPT" là đạt hoặc ô màu đỏ được đánh dấu "REJECT" là không đạt. Thiết kế màu sắc tương phản Đỏ - Xanh trên cửa sổ đọc kết quả, phía dưới là nền ăng LOGO Đỏ Xanh giúp dễ dàng tìm thấy trong khay dụng cụ kim loại. Hoặc tương đương

27	Sample cup 2ml đế thấp (Hitachi, Máy Sinh Hóa)	Sử dụng trên nhiều máy phân tích trong phòng thí nghiệm: hoàn hảo cho dòng máy phân tích Hitachi®7020. Dung tích: Mẫu Cup 2.5ml. Kích thước: (dài) 3.8cm (± 10%) x (đường kính miệng) 1.6cm (± 10%) x (đường kính đáy) 1cm (± 10%). Chất liệu: polystyrene (PS). Hoặc tương đương
28	Sample cup 2.5ml (Cốc đựng mẫu Hitachi 16x38mm, 2.5ml)	Sử dụng trên nhiều máy phân tích trong phòng thí nghiệm: hoàn hảo cho dòng máy phân tích Hitachi®7020. Dung tích: Mẫu Cup 2.5ml. Kích thước: (dài) 3.8cm (± 10%) x (đường kính miệng) 1.6cm (± 10%) x (đường kính đáy) 1cm (± 10%). Chất liệu: polystyrene (PS). Hoặc tương đương
29	Săng thủ thuật KT: 50 x 50 cm	Tiêu chuẩn vải: Vải không dệt poly propylen, không thấm Kích thước: Rộng 50 x Dài 50 cm (± 10%) Quy cách may: Viên đường may rộng 1 cm, kích thước lỗ hình tròn đường kính 10cm. (± 10%). Hoặc tương đương
30	Tăm bông y tế Ø15mm -TT	Nguyên liệu: đầu bông được làm từ bông y tế, 100% sợi bông cotton, hút nước, đường kính đầu bông 3mm-4mm (± 10%). Que nhựa màu trắng dài 15cm. Loại: tiết trùng (bằng khí EO). Hoặc tương đương
31	Lamen	Chất liệu bằng thủy tinh borosilicate kháng hóa chất của lớp thủy phân đầu tiên, trong suốt, không mốc, không xước, có thể sử dụng để quan sát dưới kính hiển vi huỳnh quang. Độ dày 0.13 - 0.16mm (± 10%). Tiêu bản hình vuông kích cỡ 22x22mm (± 10%). Hoặc tương đương

1.3. Các yêu cầu khác: Không có

- Các yêu cầu khác về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về phương thức thanh toán, yêu cầu về cung cấp tài chính (nếu có), yêu cầu về dịch vụ liên quan như lắp đặt, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa ban đầu, bảo hiểm lắp đặt, bảo hiểm sửa chữa hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác như đào tạo, chuyển giao công nghệ... (nếu có). Các yêu cầu này phải được nêu chi tiết để nhà thầu chuẩn bị E-HSMT.

- Đấu thầu bền vững: có thể đưa ra yêu cầu về hàng hóa thân thiện môi trường, xã hội, sản phẩm, dịch vụ được chứng nhận nhãn sinh thái, nhãn năng lượng và tương đương (nếu có) như: tiết kiệm năng lượng hoặc tiết kiệm nước khi sử dụng, khí thải ít độc hại, không có chất độc hại, phá hủy môi trường; hàng hóa sản xuất không vi phạm trách nhiệm xã hội hoặc từ nguồn nguyên liệu bền vững, hữu cơ, vật liệu tái chế; sử dụng vật liệu xanh để đóng gói hàng hóa; tiết kiệm nhiên liệu, giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, sử dụng container có thể tái sử dụng để vận chuyển hàng hóa; mức độ xả thải, rác thải, ô nhiễm môi trường, giảm thiểu tác động môi trường và cộng đồng xung quanh; cam kết thu hồi hoặc tái chế khi hàng hóa hết sử dụng...

- Tùy theo từng gói thầu có thể yêu cầu nhà thầu chào phương án thay thế ngoài phương án chính theo yêu cầu của E-HSMT, trong đó cần quy định rõ phương án thay thế của nhà thầu chỉ được xem xét trong quá trình đối chiếu tài liệu, hoàn thiện

hợp đồng khi nhà thầu được đề xuất trúng thầu theo phương án chính hoặc quy định trong trường hợp kết quả đánh giá các E-HSDT theo phương án chính không có nhà thầu nào đáp ứng yêu cầu của E-HSMT thì mới xem xét phương án thay thế của các nhà thầu.

Mục 2. Bản vẽ: Không có

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây *[trường hợp không có bản vẽ kèm theo thì phải ghi rõ “Không có bản vẽ”]*:

Danh mục bản vẽ		
Bản vẽ số	Tên bản vẽ	Mục đích sử dụng

Trường hợp có bản vẽ thì phải đính kèm theo bản vẽ.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm: Không có

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: _____ *[ghi danh sách các kiểm tra và thử nghiệm]*.